

PHÂN BIỆT NHỮNG CẶP TỪ DỄ NHẦM LẪN TRONG CÔNG SỞ

Tài liệu chuyên đề Tiếng Anh Thương mại & Giao tiếp

1. Dismiss vs. Resign (Sa thải vs. Từ chức)

- **Dismiss:** Công ty/sếp chủ động **sa thải** nhân viên do lỗi lầm hoặc kém hiệu quả.

*Ví dụ: He was **dismissed** from his job because of repeated lateness.*

→ Lờì dịch: Anh ấy đã bị sa thải khỏi công việc vì tội đi muộn nhiều lần.

- **Resign:** Nhân viên tự nguyện chủ động **từ chức**, xin thôi việc.

*Ví dụ: She decided to **resign** to pursue a new career opportunity abroad.*

→ Lờì dịch: Cô ấy quyết định từ chức để theo đuổi cơ hội nghề nghiệp mới ở nước ngoài.

2. Employer vs. Employee (Nhà tuyển dụng vs. Người lao động)

- **Employer:** Chỉ **nhà tuyển dụng**, **chủ doanh nghiệp** hoặc người trả lương.

*Ví dụ: The **employer** provides medical insurance for all staff members.*

→ Lờì dịch: Nhà tuyển dụng cung cấp bảo hiểm y tế cho tất cả các nhân viên.

- **Employee:** Chỉ người lao động, nhân viên đi làm nhận lương.

*Ví dụ: The company currently has over 200 **employees**.*

→ Lờì dịch: Công ty hiện có hơn 200 nhân viên.

3. Job vs. Work (Công việc)

- **Job:** Chỉ một vị trí/nghề nghiệp cụ thể để kiếm tiền (đếm được).

*Ví dụ: Finding a good **job** in the current economic climate is quite challenging.*

→ Lờì dịch: Tìm kiếm một công việc tốt trong hoàn cảnh kinh tế hiện tại là khá thử thách.

- **Work:** Chỉ hoạt động lao động nói chung, nỗ lực làm việc (không đếm được).

*Ví dụ: I have a lot of **work** to finish before the weekend.*

→ Lờì dịch: Tôi có rất nhiều công việc phải hoàn thành trước cuối tuần.

4. Salary vs. Wages (Tiền lương tháng/năm vs. Tiền công theo giờ/tuần)

- **Salary:** Lương cố định trả theo tháng hoặc năm (thường cho nhân viên văn phòng).

*Ví dụ: She receives a generous **salary** working as a senior manager.*

→ LỜI DỊCH: Cô ấy nhận được mức lương hậu hĩnh khi làm quản lý cấp cao.

- **Wages:** Tiền công trả theo **giờ, tuần hoặc sản phẩm** (thường cho công nhân, lao động chân tay).

*Ví dụ: Factory workers usually collect their **wages** every Friday afternoon.*

→ LỜI DỊCH: Công nhân nhà máy thường nhận tiền công của họ vào chiều thứ Sáu hàng tuần.

Xin lưu ý những người sử dụng: chương trình tiếng Anh tương tác “From ZERO to MASTER” này chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome + Fire Fox + Cốc Cốc + Opera...

Nhưng không thể chạy được trên chương trình cũ Internet Explorer.

Nếu các bạn có những thắc mắc về ngữ pháp và kỹ thuật cần giải đáp, xin mời liên hệ với
Mr. Lê Đại Phong.

Composed by Mr. Lê Đại Phong – www.tienganhhaiphong.vn **CLICK HERE → –
phone & Zalo 0971386608**